

Phụ lục VIa
MẪU NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC
ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường dây 110kV mạch 2 khoảng vượt Lạch Huyện.
- Địa điểm thực hiện: đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng (thị trấn Cát Hải và xã Phù Long cũ).
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án phát triển điện lực.
- Địa chỉ liên hệ: Số 03, đường An Dương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Tiến độ thực hiện Dự án: 2026.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Từ TBA 110kV Cát Hải đến vị trí 102M, chiều dài 2,1km: Sử dụng dây dẫn AC300 treo bổ sung dây mạch 2 trên các cột điện của tuyến đường dây 110kV. Theo Thông báo 130/TB-VP ngày 01/04/2024 của Văn phòng UBND TP Hải Phòng và Văn bản 4823/EVNNPC-ĐT+KT ngày 03/10/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc: Công ty CP KCN Đình Vũ - DIVZ xây dựng mới di dời tuyến đường dây 110kV cột 2 mạch, treo dây 1 mạch, đi vào dải cây xanh của Khu công nghiệp Deep C3 từ cột số 93M đến cột 102M. Chiều dài khoảng 2,1 km (**không thuộc phạm vi báo cáo ĐTM**).
 - + *Ban quản lý dự án phát triển Điện lực – Tổng công ty Điện lực miền Bắc tiến hành treo dây mạch 2 trên tuyến đường dây do Công ty CP KCN Đình Vũ di dời, từ TBA 110kV Cát Hải đến vị trí 102M, sử dụng dây dẫn AC300, chiều dài 2,1 km*
- Xây dựng mới 2,6km đường dây 110kv mạch kép vượt biển và trên đảo Cát Bà (từ cột 102M đến 107 hiện trạng): Sử dụng các cột thép hình mạ kẽm, dây dẫn AACSR Pastel 412, đảm bảo độ võng (tính không giao chéo) với luồng hàng hải ứng với mực nước chạy tàu cao nhất.
 - + *Thu hồi đoạn tuyến mạch đơn từ vị trí 102 đến vị trí 106 hiện hữu, đoạn tuyến này dài khoảng 1,9 km, dây dẫn Phlox288 và 1 dây cáp quang OPGW 120/24.*

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)

Đường dây 110kV mạch 2 khoảng vượt Lạch Huyện là dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật điện, công nghệ dẫn điện trên không để truyền tải điện từ TBA 110kV Cát Hải đến cột 107 tuyến đường dây hiện hữu 110kV nâng cao năng lực truyền tải TBA 110kV Cát Hải

– TBA 110kV Cát Bà. Sau khi hoàn thành việc xây lắp, đường dây được đóng điện và truyền tải. Quá trình vận hành đường dây chủ yếu là hoạt động kiểm tra và bảo dưỡng

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a) Các hạng mục công trình chính:

Đoạn đi trong Khu công nghiệp Deep C3 (Sau khi DIVZ di dời tuyến đường dây 110kV vào dải cây xanh của KCN):

- Treo dây mạch 2
- Điểm đầu: TBA 110kV Cát Hải
- Điểm cuối: Vị trí cột 102M
- Dây dẫn: sử dụng dây AC300 theo quy hoạch hoặc tương đương.
- Chiều dài: khoảng 2,1 km

Đoạn vượt biển và trên đảo Cát Bà:

- Xây dựng mới đoạn tuyến đường dây không 110kV mạch kép vượt biển và trên đảo Cát Bà: Từ cột 102M đến cột số 107 hiện trạng.
- Điểm đầu: Vị trí cột 102M.
- Điểm cuối: Vị trí cột 107 hiện hữu
- Chiều dài: Khoảng 2,6 km
- Dây dẫn: Dây nhôm hợp kim lõi thép trần AACSR Pastel-412
- Dây chống sét: Dây chống sét kèm cáp quang OPGW 120/24
- Cột: Thép hình lắp ghép thấp nhất 38 m, cao nhất 138 m
- Móng: Móng bê tông cốt thép đúc tại chỗ
- Tiếp địa: Tiếp địa cọc tia hỗn hợp

Đoạn khoảng vượt Lạch Huyện hiện hữu:

- Thu hồi đoạn tuyến mạch đơn hiện hữu từ vị trí 102 đến vị trí 106 khoảng vượt Lạch Huyện.
- Điểm đầu: Vị trí cột 102 hiện hữu.
- Điểm cuối: Vị trí cột 106 hiện hữu
- Chiều dài: Khoảng 1,9 km
- Dây dẫn: Dây dẫn Phlox288 và 1 dây cáp quang OPGW 120/24

b) Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Không bố trí lán trại cho người lao động lưu trú trong phạm vi Dự án.
- Dọc theo tuyến đường dây, bố trí 1 công trường tạm để làm kho kín, kho hở chứa thép móng, bu lông, phụ kiện, tiếp địa, dây dẫn, dây chống sét, cách điện, ...
- Bố trí các tuyến đường tạm kết nối đường giao thông hiện hữu với các vị trí thi công móng cột.
- Tại mỗi vị trí móng cột, bố trí 01 bãi thi công móng dựng cột và rải dây dọc tuyến để phục vụ công tác thi công, tập kết đất đào, thép móng, thép cột, rải dây, kéo dây...

c) Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Tại mỗi khu vực thi công, bố trí:

- + 01 nhà vệ sinh di động có bồn chứa chất thải dung tích khoảng 2m³.
- + 01 hồ lắng chất lơ lửng của nước thải xây dựng, thể tích 6m³.
- + 02 thùng chứa chất thải rắn sau khi phân loại, dung tích mỗi thùng khoảng 100 lít.
- + 03 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích mỗi thùng khoảng 100 lít, có nắp đậy kín

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, Điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau.

Dự án “Đường dây 110kV mạch 2 khoảng vượt Lạch Huyện” nằm trên địa bàn đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng (thị trấn Cát Hải, xã Phù Long thuộc huyện đảo Cát Hải cũ nay là đặc khu Cát Hải). Hướng tuyến của dự án đã được các Đơn vị có liên quan thống nhất và Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng có Văn bản số 1191/SXD-QHKT ngày 14/03/2025 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc cho ý kiến về phương án hướng tuyến đường dây 110kV mạch 2 khoảng vượt Lạch Huyện.

Qua khảo sát thực tế cho thấy: Khu đất thực hiện dự án chủ yếu là đất công nghiệp và đất nước mặt khu vực Lạch Huyện. Hiện trạng sử dụng đất (thu hồi đất) của dự án được thống kê trong bảng sau:

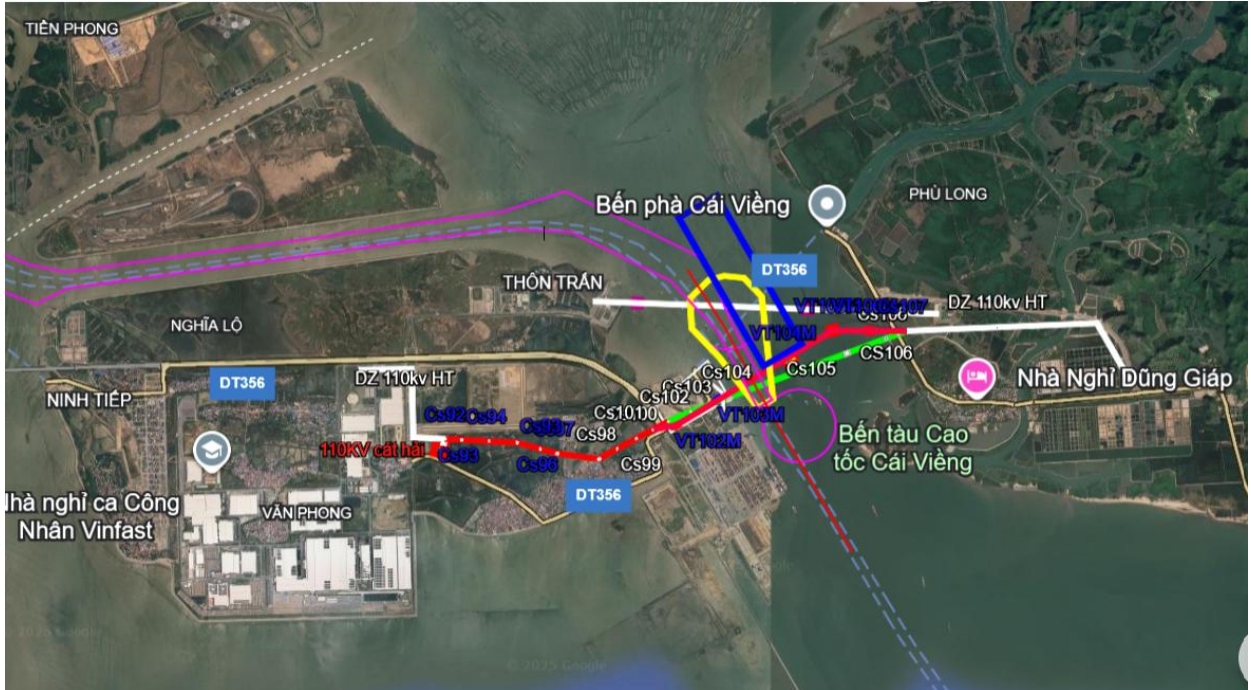
TT	Chức năng sử dụng đất	Đơn vị	Diện tích
I	Đất GPMB của dự án	m²	15.173
1	Đất công nghiệp (đã được DVIZ GPMB))	m ²	7.073
2	Đất có nước mặt ven biển (không GPMB)	m ²	8.100

- Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh.

- + Đoạn tuyến từ TBA 110kv Cát Hải đến vị trí cột VT102M đi hoàn toàn trên đất công nghiệp quy hoạch của KCN Deep C. Dự án giao cắt với khu dân cư đảo Cát Hải (thị trấn Cát Hải cũ) tại các vị trí cột số CS97 – CS 98 và VT102M – VT103M. Đoạn tuyến còn lại từ VT103M đến CS107 (hiện trạng) đi trên mặt nước vùng ven biển Lạch Huyện.
- + Tuyến đường dây có giao cắt với đường giao thông DT356 tại khoảng cột CS101 – VT102M (trên đảo Cát Hải) và tại khoảng cột VT106M – VT107M (trên đảo Cát Bà).

- Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án.

Xung quanh khu vực dự án trong phạm vi 15km có Vườn quốc gia Cát Bà, cách điểm gần nhất của dự án tại vị trí cột VT107. Vị trí thực hiện dự án nằm ngoài khu vực di sản thiên nhiên thế giới (nằm ngoài vùng lõi) và nằm ngoài vùng đệm của Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà



Sơ đồ hướng tuyến đường dây 110kV mạch 2 khoảng vượt Lạch Huyện

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1 Nước thải, khí thải

2.2.1.1 Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: tối đa 1,6 m³/ngày, phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các vị trí thi công dọc tuyến đường dây. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, sunfua, phosphat, nitrat, amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms.
- Nước thải xây dựng (bao gồm nước ngầm từ hố móng và nước thải từ hoạt động trộn bê tông): phát sinh tại mỗi vị trí thi công móng cột. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh nước thải

2.2.1.2 Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công, đào đắp tại các vị trí móng cột điện.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh bụi, khí thải.

2.2.2 *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

2.2.2.1. *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn*

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các vị trí thi công dọc tuyến đường dây, tối đa 16 kg/ngày/vị trí thi công. Thành phần chủ yếu gồm: các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.
- Thớt từ hoạt động phát quang: khoảng 1,31 tấn cho cả giai đoạn.
- Đất hữu cơ do đào lớp đất thực vật bề mặt: 393,25 m³. Thành phần chủ yếu là lớp đất bề mặt ven biển, không chứa thành phần nguy hại..
- Đất đào thừa: dự án thực hiện cân bằng đào đắp, toàn bộ lượng đất đào lên được tận dụng để lấp hố móng và đắp bề mặt móng trong phạm vi diện tích móng đã được đền bù vĩnh viễn. Do đó, không phát sinh đất đào thừa cần vận chuyển ra khỏi khu vực dự án.
- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng: khoảng 116,1 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng và các loại chất thải rắn xây dựng khác.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường dây tùy thuộc phạm vi, quy mô của từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng, khối lượng khoảng 5kg/đợt sửa chữa. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau sứ, các loại dây dẫn, sứ cách điện thải bỏ, thanh thép cột bị thay thế.

2.2.2.2. *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tổng khối lượng phát sinh 10 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu, bao bì nhiễm thành phần nguy hại.

b. Giai đoạn vận hành

- Không phát sinh chất thải rắn nguy hại.

2.2.3. *Tiếng ồn, độ rung*

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vận hành thiết bị thi công của Dự án.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn do phóng điện vàng quang khi có mưa nhỏ.

2.2.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước mưa chảy tràn tại các vị trí thi công móng cột tối đa $0.00605 \text{ m}^3/\text{s}$.

b. Giai đoạn vận hành

- Phát sinh điện từ trường dưới đường dây với cường độ điện trường cách mặt đất 1 m dưới đường dây nhỏ hơn 5kV/m

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1 Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

2.3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Tại khu vực thi công (trên cạn) bố trí 2 nhà vệ sinh di động có hầm tự hoại dung tích $2 \text{ m}^3/\text{nhà}$ để đảm bảo thuận tiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng tại khu vực lán trại, kho bãi tạm. Thi công trên biển công nhân sẽ sử dụng nhà vệ sinh của các phương tiện tàu thủy đảm bảo đúng tiêu chuẩn trên phương tiện thi công thủy nội địa theo quy định của QCVN 17:2011/BGTVT/SĐ2:2016

- Nước thải xây dựng:

+ Đối với nước thải hồ móng: Tại vị trí trên cạn cột VT102M, V103M nước thải xây dựng được đưa qua hố lắng kích thước 2m^3 , lắng sơ bộ, sau đó được tận dụng để tưới ẩm nhằm giảm thiểu bụi tại khu vực thi công. Đối với vị trí dưới biển cột VT104M, VT105M, VT106M: nước thải xây dựng trộn lẫn cùng nước biển được chủ dự án thu gom vào các thùng phi thể tích 10m^3 .

+ Đối với nước thải trạm trộn bê tông: Thu gom nước rửa vật liệu xây dựng vào 01 bể lắng 2 ngăn (kết cấu gạch + vữa thông thường) tại khu vực trạm trộn bê tông. Bể lắng có dung tích khoảng $13,5\text{m}^3$ ($2,7 \times 2,5 \times 2\text{m}$)

- + Đối với nước thải từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc thiết bị: Chủ dự án sẽ bố trí 01 công trình cầu rửa xe được bố trí tại cổng ra vào khu lán trại tạm phục vụ mục đích rửa xe và vệ sinh các loại máy móc, trang thiết bị thi công trên công trường. Xây dựng hệ thống rãnh thu nước rửa kích thước $B \times H = 0,3\text{m} \times 0,5\text{m}$ có tổng chiều dài $L = 5\text{m}$ bố trí hai bên sàn rửa xe. Chức năng thu gom toàn bộ nước rửa xe về bể lắng cạn, tách loại dầu mỡ. Xây dựng 01 bể lắng tách, xử lý dầu (kết cấu gạch + vữa thông thường), dung tích bể là 2m^3 , kích thước $2 \times 1 \times 1\text{m}$ đặt gần khu vực cầu rửa xe.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh nước thải.

2.3.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu (đất, cát, đá, xi măng...) được che phủ để tránh phát tán bụi và rơi vãi đất, cát, vật liệu, bụi trên đường vận chuyển.

- Bố trí hợp lý việc vận chuyển vật liệu và thiết bị. Kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.
- Tất cả các bãi vật liệu tập kết hoặc đất đào sẽ được phun ẩm, tưới nước (nếu cần) để giảm bụi phát tán do gió.
- Bảo quản, che chắn nguyên, vật liệu trong quá trình thi công tại công trường tạm, bãi thi công móng, bãi rải kéo dây.
- Thu gom, quét dọn đất, cát bị lôi kéo, rơi vãi ra đường giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.
- Việc vận chuyển nguyên vật liệu hay thiết bị nặng phải dùng các xe vận tải chuyên dùng. Phương tiện vận chuyển được kiểm tra tải trước khi dùng. Dây chằng, buộc phải đảm bảo chắc chắn và tuân thủ các quy định an toàn đối với công tác vận chuyển.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh bụi, khí thải

2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.3.2.1. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng chứa bằng nhựa, loại 80 lít có nắp đậy tại khu vực kho bãi nguyên vật liệu và lán trại tạm (để chứa riêng chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn sinh hoạt khác)., hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.
- Chất thải rắn thông thường:
 - + Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang được hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.
 - + Đất đào đắp: thực hiện cân bằng đào đắp, toàn bộ lượng đất đào lên được tận dụng để lấp hố móng và đắp bề mặt móng trong phạm vi diện tích móng đã được đền bù vĩnh viễn.
 - + Phế liệu phát sinh từ quá trình xây dựng được tái sử dụng hoặc thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu.
 - + Các loại chất thải rắn thông thường khác được hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định

b. Giai đoạn vận hành

- Thực bì do hoạt động cắt tỉa cây hàng năm được hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng được phân loại và thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành tuyến đường dây để tái sử dụng, bán phế liệu hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

2.3.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tại mỗi vị trí thi công móng cột, bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích mỗi thùng khoảng 80 lít có nắp đậy kín, bảo đảm không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường để thu gom, lưu giữ toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được phân loại và thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành tuyến đường dây, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.3.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các phương tiện thi công hiện đại, có mức gây ồn thấp khi thi công.
- Kiểm tra thiết bị thường xuyên và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng xe, máy theo đúng quy định.
- Các máy móc cơ giới gây ra chấn động lớn không hoạt động cùng lúc để giảm tần suất cộng hưởng của độ rung.

b. Giai đoạn vận hành:

- Vận hành đường dây đúng tải, đúng quy định.
- Vệ sinh chuỗi sứ kết hợp kiểm tra kỹ thuật định kỳ và thay thế kịp thời các chuỗi sứ theo đúng quy định của ngành điện

2.3.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: không có (Dự án không thuộc đối tượng phải có phương án cải tạo, phục hồi môi trường).

b. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: không có (Dự án không thuộc đối tượng phải có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học).

c. Phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ và các yêu cầu, điều kiện để bảo vệ, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ: không có (Dự án không thuộc đối tượng phải có phương án bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ).

d. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố sạt trượt

- Tuân thủ đúng quy định về sử dụng, vận hành các trang thiết bị, máy móc thi công; tuyên truyền các thông tin về vệ sinh, an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên; lắp hàng rào, biển báo tại các khu vực nguy hiểm.

- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn thiết kế khi thi công Dự án.

Giảm thiểu tác động do cháy nổ:

- Thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn thi công, xây dựng và giai đoạn vận hành.

- Thiết kế treo dây chống sét trên toàn tuyến, góc bảo vệ giữa dây chống sét và dây dẫn điện đảm bảo yêu cầu theo quy định.

e. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ: không có (Dự án không thuộc đối tượng phải có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tác động tới lòng, bờ, bãi sông, hồ).

f. Các công trình, biện pháp khác

Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí bãi chứa nguyên vật liệu tại vị trí an toàn, che chắn cẩn thận; hạn chế hiện tượng tràn đổ nguyên vật liệu; thường xuyên khơi thông các khe tụ thủy tự nhiên quanh khu vực thi công để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

- Tổ chức, bố trí công việc thi công hợp lý để hạn chế tối đa nước chảy tràn cuốn theo đất, cát, gây ô nhiễm nguồn nước; xây dựng rãnh thoát nước mặt móng để hạn chế nước mưa chảy tràn tràn vào khu vực thi công.

- Đối với đoạn tuyến đi qua rừng phòng hộ, rừng tự nhiên:

+ Thiết kế móng cột sao cho diện tích thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất công nghiệp, đất biển sang mục đích xây dựng dự án là thấp nhất.

+ Đối với đoạn tuyến đi qua khoảng biển Lạch Huyện: đường dây được thiết kế, xây dựng và lắp đặt vượt biển đảm bảo chiều cao an toàn cho tàu, thuyền lưu thông ra vào bến cảng.

+ Áp dụng biện pháp kỹ thuật thi công phù hợp theo quy định, quá trình thi công thực hiện thủ công, không sử dụng mìn, chất nổ.

Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên kiểm tra chiều cao treo dây theo quy định của ngành điện; đảm bảo chiều cao treo dây tối thiểu, bảo đảm phát sinh điện từ trường và khoảng cách an toàn phóng điện đạt yêu cầu theo quy định.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

a. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

❖ Giám sát chất thải

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công. Giám sát tổng lượng thải và công tác thu gom, xử lý chất thải.

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thi công.

- Tần suất giám sát: thường xuyên

❖ Giám sát khác

- Giám sát thực hiện các biện pháp an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động của nhà thầu trong thời gian thi công; các hiện tượng trượt, sụt, lở, xói mòn tại các vị trí móng cột; Giám sát tác động đến hệ sinh thái do các hoạt động thi công xây dựng.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công và trên tuyến đường vận chuyển thi công.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

b. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

- Theo Khoản d Điều 16, Nghị định 65/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, điện từ trường chỉ phải giám sát với cấp điện áp từ 220kV trở lên. Do vậy, chủ dự án không tiến hành giám sát điện từ trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và điểm b khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc khí thải theo quy định tại Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 2, khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

2.5. Các nội dung khác

- Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải (nếu có).

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Cam kết của Chủ dự án

- Các cam kết về thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế - xã hội, hỗ trợ hạ tầng, sinh kế người dân tại địa phương (nếu có).

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Hưng

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã từ ngày...tháng...năm....